CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 6
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO

CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6

(Trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Kính thưa: - Quý vị Đại biểu khách quý
- Quý vị Cổ đông Công ty

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp; Điều lệ của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

I. Đánh giá việc thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Ban kiểm soát thống nhất các số liệu về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 của Hội đồng quản trị công ty trình trước Đại hội, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐV	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ%
1	Tổng giá trị SXKD	10^9đ	650,000	137,558	21
2	Doanh thu	10^9đ	691,468	156,481	22,6
3	Các khoản nộp nhà nước	10^9đ	15,508	10,532	68
4	Lợi nhuận trước thuế	10^9đ	7,260	-159,942	
5	Lợi nhuận sau thuế	10^9đ	5,808	-159,942	
6	Vốn điều lệ	10^9đ	347,716	347,716	
7	Vốn chủ sở hữu	10^9đ	444,608	178,099	
8	Tổng tài sản	10^9đ	1.274,732	920,555	
9	Cổ tức dự kiến	%	0	0	

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua công ty không hoàn thành kế hoạch do một số nguyên nhân sau:

a. Sản lượng không đạt kế hoạch:

- Thủy điện Hạ Se Kong A tại Lào, Chủ đầu tư tiếp tục dừng thi công vì chưa ký được hợp đồng tài trợ vốn.

- Chủ đầu tư dự án thủy điện Đăk Mi 1 thiếu vốn, chậm giải ngân dẫn đến Sông Đà 6 không đảm bảo dòng tiền cho sản xuất; bên cạnh đó còn một số vướng mắc hai bên chưa đi đến thống nhất nên dự án đã phải dừng thi công từ cuối tháng 12/2023.

- Thiếu vốn, chủ đầu tư cấp toàn bộ vật tư vật liệu chính và điều chỉnh một số công việc cho đơn vị khác, vì vậy sản lượng bị sụt giảm.

- Công tác đấu thầu không hiệu quả, không bổ sung được nguồn công việc mới để bù đắp sản lượng thiếu hụt.

b. Doanh thu không đạt kế hoạch:

Do sản lượng đạt thấp; vướng mắc kinh tế tại các công trình chưa được giải quyết nên không thể nghiệm thu, quyết toán xuất hóa đơn trong khi giá trị khối lượng dở dang còn lớn, cụ thể như: Thủy điện Xekaman 3, Xekaman 1 và Xekaman - San Xay tại Lào, thủy điện Sông Mã 3, thủy điện Pắc Ma và thủy điện Nậm Củm 4.

c. Lợi nhuận không đạt kế hoạch là do:

- Sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch; dở dang và công nợ phải thu tồn đọng lớn; chi phí cố định không giảm; chi phí phục vụ công tác quyết toán phát sinh ngoài kế hoạch không có nguồn thu để bù đắp, phát sinh lỗ.

- Chi phí tài chính như lãi vay ngân hàng (bao gồm cả lãi phạt quá hạn), lãi chậm nộp Thuế, Bảo hiểm xã hội phát sinh rất lớn; chi phí quản lý doanh nghiệp lớn trong khi doanh thu thấp nên không bù đắp được, phát sinh lỗ.

- Một số công trình khi quyết toán bị giảm trừ giá trị lớn như thủy điện Huội Quảng, thủy điện Đồng Nai 5, thủy điện Bản Hồ, thủy điện Trung Xuân ...

- Một số thiết bị công suất lớn (trạm trộn bê tông lạnh 120m3/h, trạm nghiền đá 250 tấn/giờ, cần trục MD900B-50 tấn, máy đào, máy khoan thủy lực...) và gần như toàn bộ xe máy thiết bị chính không có việc làm, đặc biệt tại TĐ Hạ Sêkong Lào đang dừng thi công vẫn phải chịu chi phí khấu hao và lãi vay.

2. Về thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức:

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2023. Số tiền cổ tức còn nợ các cổ đông đến thời điểm 31/12/2022: 97.402.326.459, đồng (Số tiền cổ tức còn lại năm 2015: 5%; năm 2016: 12% cổ tức năm 2017 là 8%; cổ tức năm 2019 là 3%).

3. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023:

- Công ty thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2023 ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

4. Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023:

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

II. Về công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty:

- Công ty thực hiện tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính

kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá của Công ty TNHH kiểm toán VACO (Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023). Báo cáo đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật pháp hiện hành, chỉ tiêu trong báo cáo về số học đảm bảo tính chính xác hợp lệ.

ĐVT: *Tỷ đồng*

Số liệu báo cáo tài chính các năm				Tăng trưởng	
TÀI SẢN		**31/12/2022**	**31/12/2023**	**31/12/2022**	**31/12/2023**
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**1,110,617**	**839,109**	***12.3%***	***-24.4%***
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	10,140	4,795	*31.9%*	*-52.7%*
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-		
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	473,519	378,338	*42.0%*	*-20.1%*
IV.	Hàng tồn kho	619,137	446,300	*-4.2%*	*-27.9%*
V.	Tài sản ngắn hạn khác	7,821	9,676	*524.2%*	*23.7%*
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**83,624**	**81,446**	***-69.2%***	***-2.6%***
I.	Các khoản phải thu dài hạn	17,154	29,110	-91.0%	69.7%
II.	Tài sản cố định	54,644	44,933	*-13.3%*	*-17.8%*
	Nguyên giá TSCĐ	*416,798*	*404,032*	*-4.8%*	*-3.1%*
	Giá trị hao mòn lũy kế	*(362,154)*	*(359,099)*	*-3.4%*	*-0.8%*
III.	Bất động sản đầu tư	-	-		
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	-	-		
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	1,444	1,444	*-25.7%*	*0.0%*
VI.	Tài sản dài hạn khác	10,382	5,959	*-30.0%*	*-42.6%*
Tổng cộng tài sản		**1,194,241**	**920,555**	***-5.23%***	***-22.92%***
NGUỒN VỐN		**31/12/2022**	**31/12/2023**	**31/12/2022**	**31/12/2023**
A.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**856,199**	**742,455**	**3.6%**	**-13.3%**
I.	***Nợ ngắn hạn***	***856,149***	***742,355***	***4.1%***	***-13.3%***
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	272,884	268,677	*-15.1%*	*-1.5%*
2	Phải trả người bán ngắn hạn	171,269	137,842	*10.2%*	*-19.5%*
3	Nợ định kỳ (Nợ ngắn hạn khác)	411,996	335,836	*19.2%*	*-18.5%*
II.	***Nợ dài hạn***	***50***	***100***	***-98.8%***	***100.0%***
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-		
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	*-100.0%*	
3	Nợ dài hạn khác	50	100		
B.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**338,042**	**178,100**	**-22.0%**	**-47.3%**
I.	***Vốn chủ sở hữu***	***338,042***	***178,100***	***-22.0%***	***-47.3%***
1	Vốn góp của chủ sở hữu	347,716	347,716	*0.0%*	*0.0%*
2	Thặng dư vốn cổ phần	31,337	31,337	*0.0%*	*0.0%*

3	Cổ phiếu quỹ	-	-		
4	LNST chưa phân phối và các quỹ khác	(41,011)	(200,953)	*-175.5%*	*390.0%*
II	*Nguồn kinh phí và quỹ khác*	-	-		
Tổng cộng nguồn vốn		**1,194,241**	**920,555**	***-5.23%***	***-22.92%***

Ban kiểm soát nhận định, đánh giá và phân tích một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu, tỷ số	*Đ.vị*	Năm 2022	Năm 2023
A. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn			
1. Vốn lưu động ròng *(VLĐ thường xuyên)*	*tr.VND*	254,468	96,754
2. Nhu cầu vốn lưu động	*tr.VND*	517,212	360,636
3. Vay ngắn hạn ngân hàng	*tr.VND*	272,884	268,677
4. Nguồn tài trợ vốn lưu động	*tr.VND*	527,352	365,431
Vay ngắn hạn NH/Nhu cầu VLĐ	*%*	*52.8%*	*74.5%*
B. Chỉ tiêu Báo cáo kết quả kinh doanh			
5. Lợi nhuận trước lãi và thuế (EBIT)	*tr.VND*	16,595	(125,856)
6. Dòng tiền thuần *(NCF:Net Cash Flow)*	*tr.VND*	(27,181)	(162,998)
Vay nợ dài hạn	*tr.VND*	-	-
C. Chỉ tiêu Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
7. Lưu chuyển tiền từ HĐKD	*tr.VND*	*(64,484)*	*(6,422)*
D. Chỉ tiêu tăng trưởng			
8. Tăng trưởng Doanh thu	*%*	*-46.9%*	*-25.7%*
9. Tăng trưởng Lợi nhuận thuần HĐKD	*%*	*-373.1%*	*1287.9%*
10. Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế	*%*	*530.8%*	*1000.0%*
11. Tăng trưởng Tổng tài sản	*%*	*-5.2%*	*-22.9%*
12. Tăng trưởng Vốn chủ sở hữu	*%*	*-22.0%*	*-47.3%*
E. Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động KD			
Lợi nhuận biên (ROS)		***-6.79%***	***-102.21%***
13. T.trọng GVHB/Doanh thu thuần BH&CCDV	*%*	*77.1%*	*168.6%*
14. T.trọng C.phí tài chính/Doanh thu BH&CCDV	*%*	*14.1%*	*22.7%*
15. T.trọng C.phí bán hàng/Doanh thu BH&CCDV	*%*	*0.0%*	*0.0%*
16. T.trọng C.phí QLDN/Doanh thu BH&CCDV	*%*	*15.1%*	*14.6%*
PHÂN TÍCH TỶ SỐ TÀI CHÍNH			
1. Khả năng TT ngắn hạn, (Liquidity, khả năng thanh khoản)			
Tỷ số TT hiện hành (TSNH/Nợ N Hạn)	*Lần*	1.30	1.13
Tỷ số thanh toán nhanh (Tiền &TĐT+ĐTTCHN)/Nợ N hạn	*Lần*	0.57	0.53
Tỷ số thanh toán tức thời (TSNH-Hàng TK)/Nợ NH	*Lần*	0.01	0.01
Tỷ số khả năng thanh toán lãi vay (TIE)	*Lần*	0.60	(3.69)
2. Khả năng TT dài hạn, cân nợ			
Tỷ số tổng nợ (Nợ PT/Tổng NV)	*Lần*	0.72	0.81
Tỷ số tự tài trợ (1-tỷ số tổng nợ)	*Lần*	0.28	0.19
Tỷ số nợ -VCSH (Nợ PT/VCSH)	*Lần*	2.53	4.17
Tỷ số nợ dài hạn (Long-term Debt Ratio)	*Lần*	0.00	0.00
3. Hiệu quả quản lý tài sản			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn HB/Hàng TK BQ)	*Vòng*	0.25	0.57

Kỳ hạn vòng quay hàng tồn kho (365/vòng quay hàng TK)	*Ngày*	*1,444.20*	*640.55*
Vòng quay các khoản phải thu (Tổng DT/Phải thu NH BQ)	*Vòng*	0.45	0.41
Kỳ thu tiền bình quân (365/vòng quay khoản Pthu)	*Ngày*	*806.68*	*882.49*
Vòng quay các khoản P trả (Giá vốn HB/phải trả người bán BQ)	*Vòng*	0.91	1.84
Kỳ trả tiền bình quân (365/vòng quay khoản P trả)	*Ngày*	*399.50*	*197.84*
Vòng quay Vốn lưu động ròng	*Vòng*		
Vòng quay tài sản cố định (Tổng DT/TSDH BQ)	*Vòng*	2.56	1.92
Vòng quay tổng tài sản (Tổng DT/Tổng TS)	*Vòng*	0.18	0.17
Chu kỳ KD (Kỳ hạn vòng quay hàng TK+kỳ thu tiền BQ)	**Ngày**	**2250.88**	**1523.04**
Vòng quay VLĐ (365/Chu kỳ KD)	***Vòng***	***0.16***	***0.24***
Chu kỳ tiền mặt (Chu kỳ KD-Kỳ trả tiền BQ)	Ngày	1851.38	1325.21
4. Khả năng sinh lời (Profitability)			
Tỷ số lợi nhuận biên gộp (P gộp/DT bán hàng &CCDV)	%	22.94%	-68.64%
Tỷ số P biên thuần (P từ HĐKD/(DT thuần BH+DT HĐTC))	%	0.00%	0.00%
Tỷ số lợi nhuận biên (ROS) (P sau thuế/ Tổng DT)	%	-6.79%	-102.21%
Tỷ số sinh lời cơ sở (BEP) (EBIT/Tổng NV)	%	1.39%	-13.67%
Tỷ số thu hồi tài sản (ROA) (P sau thuế/ Tổng TS)	%	-1.22%	-17.37%
Tỷ số thu hồi vốn CSH (ROE) (P sau thuế/Vốn CSH)	%	-4.30%	-89.81%

Tính đến thời điểm 31/12/2023 các chỉ số tài chính của Công ty giảm so với năm 2022 thể hiện hiệu quả thấp, các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động rất thấp (tỷ trọng CPQL và chi phí tài chính chiếm tới 37,2%/Doanh thu bán hàng), tình hình tài chính thiếu ổn định dẫn tới lỗ lũy kế 159 tỷ đồng:

- Các chỉ tiêu về thanh toán ngắn hạn: Khả năng thanh toán hiện hành đảm bảo trên 1 lần, vay ngắn hạn/ nhu cầu vốn chiếm tới 74,5 %, đồng thời các hệ số thanh toán nhanh và thanh toán tức thời nhỏ hơn 0,01 lần cho thấy công ty đang gặp rất nhiều khó khăn về vốn, vốn cho hoạt động ngắn hạn toàn bằng nguồn vay.

- Về khả năng thanh toán dài hạn: Tỷ số nợ phải trả trên vốn CSH theo báo cáo tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2023 là: 4,17 lần (vượt mức quy định 3 lần so với quy định).

- Hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản: Giá trị hàng tồn kho đến ngày 31/12/2023 giảm so với năm 2022 (173 tỷ đồng) tương đương 28%; Kỳ thu tiền bình quân tăng từ 806 ngày lên 882 ngày; Vòng quay hàng tồn kho (0,41 vòng) giảm so với năm 2022 (0,45 vòng) cho thấy việc quản lý chi phí, quản lý hàng tồn kho của Công ty không có hiệu quả; Vòng quay Tổng tài sản (0,17 vòng) giảm so với năm 2022 (0,18 vòng) cho thấy việc quản lý và sử dụng tài sản không hiệu quả.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Tỷ số sinh lời cơ sở năm 2022 là 1.39%, năm 2023 giảm -13,67%; Tỷ số ROA và ROE của Công ty năm 2023 là: -17,37% và -89,81% giảm rất nhiều so với năm 2022 và các năm trước đó điều này cho thấy, tất cả các khoản vay của công ty hiện nay đều làm giảm đi hiệu quả của công ty (tất cả các khoản vay đều phải vay với lãi suất lớn hơn chỉ số BEP).

- Còn để xảy ra tình trạng nợ đọng thuế, BHXH, cổ tức của các Cổ đông và nợ lương người lao động năm 2021,2022,2023.

- Thực hiện cân đối nguồn vốn thanh toán các khoản thuế, BHXH và các khoản nợ đến hạn của các Ngân hàng và trả nợ khách hàng rất khó khăn. Vay Ngân hàng Viettinbank, Vietcombank, SHB đã nợ ở nhóm 5.

III. Về việc giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Bộ máy quản lý của Công ty:

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát chưa phát hiện có việc làm không đúng theo các quyền và nghĩa vụ được giao của các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và bộ máy quản lý khác theo quy quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất chí cao của các thành viên HĐQT, ban hành đúng với chức năng quyền hạn và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đồng thời được Ban giám đốc tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những góp ý về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.

IV. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023:

1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế hoạt hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty; Luật Doanh nghiệp và các quy định của Nhà nước hiện hành. Công tác triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức họp 3 (ba) lần/năm và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Công ty như thông qua báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình thực hiện của Ban kiểm soát.

Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2023 tập trung vào các vấn đề sau:

- Thực hiện giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT; Ban giám đốc và bộ máy quản lý khác;

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết, quyết định, quy chế, chỉ thị,...

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2023;

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính;

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những góp ý, ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

V. Kết luận và kiến nghị:

1/ Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023; Báo cáo của Công ty TNHH kiểm toán VACO kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024;

2/ Tìm giải pháp để hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả các công trình theo các hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra tranh chấp hợp đồng vì các nguyên nhân chủ quan.

3/ Tập trung cao độ, quyết liệt và linh hoạt để nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, thu hồi tối đa nguồn vốn tại các gói thầu/công trình để đảm bảo hiệu qủa kinh tế, quyền, lợi ích của Công ty và các Cổ đông .

4/ Xem xét, rà soát có phương án, kế hoạch thoái vốn tại các khoản đầu tư không hiệu quả, nhượng bán, thanh lý những tài sản không cần dùng, kém hiệu quả.

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

Ban kiểm soát tổ chức giám sát, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực theo định kỳ báo cáo tài chính, tình hình hoạt động; công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ và các quy định của Pháp luật, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định theo Điều lệ của Công ty. Ngoài nhiệm vụ trên kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của Ban kiểm soát như sau:

1/ Quý I/2024:

- Xem xét, thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính năm 2023; Báo cáo kiểm toán năm 2023, các báo cáo trình ĐH ĐCĐ thường niên năm 2024;
- Lập báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Báo cáo kết quả của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng, kế hoạch năm 2024.
- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, QĐ của HĐQT.
- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

2/ Quý II/2024:

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý II/2024;
- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.
- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, QĐ của HĐQT.

3/ Quý III/2024:

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2024;
- Giám sát tình hình hoạt động SXKD quý III/2024;
- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.
- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, QĐ của HĐQT.

4/ Quý IV/2024:

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý IV/2024;
- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, QĐ của HĐQT.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 trong năm 2023 và kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2024. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Quý cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát hoạt động ngày càng đạt kết quả tốt hơn.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định và bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Trân trọng cảm ơn!

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;Ban TGĐ
- Lưu BKS.

Nguyễn Đình Tứ